

Bản án số: **49/2019/HSST**
Ngày 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**
2. Ông **Ngô Tào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu D (Nếp), sinh năm 1992 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Ba, xã T H, huyện P H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Võ Kim O ; chưa vợ; chưa con; tiền án: 01 lần, vào ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2018; tiền sự: không; Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hậu Giang; Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Trung H, sinh năm 1998 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: số 125 ấp X C, xã T X, huyện C T A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (c) và bà Võ Thị C; chưa vợ; chưa con; tiền án: không; tiền sự:

không; Hiện đang **tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh tỉnh Hậu Giang**; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Bà **HÀ PHI L**, SN 1981

Địa chỉ: 190/13/3, KV 3, P. H L, Q. N K, TP. Cần Thơ.

Tạm trú: B1-381, KDC 91B, P. A K, Q. N K, TP. Cần Thơ. Có mặt.

2/ Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG K**, SN 2000

Địa chỉ: 290A, KV T P, P. T T, Q. C R, TP. Cần Thơ. Có mặt.

3/ Bà **ĐỖ THỊ TRÚC G**, SN 1982

Địa chỉ: 627, KV 4, P. B L, Q. C R, TP. Cần Thơ. Có đơn ngày 03/9/2019 xin vắng mặt.

*** Người liên quan:**

1/ Ông **TRẦN DUY P**, SN 1985

Địa chỉ: số 71, N T H, KV 3, P. N B, TX Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Có đơn ngày 12/9/2019 xin vắng mặt.

2/ Ông **TRẦN DUY M**, SN 1987

Địa chỉ: số 256/18, ấp 1A, xã T H, huyện P H, tỉnh Hậu Giang. Có đơn ngày 13/9/2019 xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/6/2018 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 64F6 – 6112 chở Nguyễn Hữu D, lưu thông trên cầu Cái Răng, hướng từ quận Ninh Kiều về quận Cái Răng, khi vừa xuống dốc cầu đến đoạn thuộc khu vực Yên Bình, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, cả hai phát hiện chị Hà Phi L đang điều khiển xe mô tô biển số 65X3 – 2758 một mình phía trước cùng chiều, bên hông trái có đeo một túi xách màu xanh, cả hai thống nhất sẽ giật túi xách, H cho xe vượt lên, ép sát phía bên trái xe chị L để D ngồi sau dùng tay phải giật túi xách và tăng ga tẩu thoát về hướng thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Trên đường tẩu thoát H và D dừng lại để kiểm tra phát hiện bên trong túi xách có số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA màu hồng. D và H chia nhau mỗi người 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng), điện thoại di động D đưa cho H sử dụng được một đến hai ngày thì H mang đến tiệm điện thoại Duy Phương ở ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bán cho Trần Duy P được số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), số tiền này H giữ tiêu xài riêng.

Kết luận định giá tài sản số 29/TCKH-HĐĐG ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA màu hồng có giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). (BL 82 – 83)

Quá trình điều tra, còn xác định Nguyễn Hữu D và Nguyễn Trung H còn thực hiện thêm nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận Cái Răng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 06/8/2018 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 64F6 – 6112 chở Nguyễn Hữu D, lưu thông trên Quốc Lộ 1A, hướng từ Cần Thơ về thị trấn Cái Tắc, khi đến trước số 132A (quán Tường Vy), khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng K điều khiển xe mô tô biển số 65D1 – 76576 lưu thông phía trước cùng chiều, trong túi quần bên phải của chị K có để 01 điện thoại di động. H cho xe ép sát phía bên phải xe do chị K điều khiển, D ngồi sau dùng tay trái giật lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus (J7+) và tăng ga tẩu thoát. Đến sáng ngày 07/8/2018 Nguyễn Trung H mang điện thoại đến cửa hàng Minh Phát, số 101A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bán cho Trần Duy M được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), cả hai chia đều mỗi người 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kết luận định giá số 120/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Plus có giá 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)(BL 80 – 81).

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2018 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 64F6 – 6112 chở Nguyễn Hữu D lưu thông trên Quốc lộ 61C, hướng từ Cần Thơ về Hậu Giang, khi đến cầu Ba Láng, phát hiện chị Đỗ Thị Trúc G điều khiển xe mô tô biển số 65C1 – 119.69 lưu thông cùng chiều, bên trong túi quần bên phải của chị G có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên D kêu H điều khiển xe chạy theo chị G, khi đến đường lộ nông thôn, cặp sông Ba Láng, cách cầu Ba Láng khoảng 500 mét, thuộc khu vực 4, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thì H cho xe ép sát phía bên trái xe của chị G, D dùng tay phải giật điện thoại Iphone 6 và tăng ga tẩu thoát về hướng Hậu Giang. Sáng ngày 19/8/2018 H mang điện thoại đến tiệm Minh Phát bán cho Nguyễn Duy M được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 119/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) (BL 78 - 79).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày đầu tháng 8/2018 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 64F6 – 6112 trên Quốc lộ 1A, hướng từ thị trấn Cái Tắc về thành phố Cần Thơ. Khi đến đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 1A với Quốc lộ 61C, phát hiện có 02 người nữ đang đi trên xe máy lưu thông cùng chiều, ở giữa có để một túi xách, H điều khiển xe ép sát phía bên trái xe của hai người nữ, D

dùng tay phải giật lấy túi xách và tăng ga tàu thoát theo hướng Quốc lộ 61C về hướng Hậu Giang. Trên đường tàu thoát, kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc và 06 quyển tập học sinh, đến sáng ngày hôm sau D đem đến cửa hàng Minh Phát bán điện thoại Samsung J7 màu bạc, cho Trần Duy M được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), D và H chia đều mỗi người 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 01 túi xách và 06 quyển tập học sinh cả hai quăng bỏ mất.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 7/2018 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 64F6 – 6112, chở người nam tên Quân không rõ nhân thân, lai lịch trên đường Phạm Hùng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, hướng từ cầu Cái Răng về nút giao thông IC4 phát hiện người nữ điều khiển xe mô tô một mình, bên hông có đeo 01 túi xách bên hông trái nên điều khiển xe chạy theo người nữ, khi người này vừa rẽ vào đường Hàng Xoài, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thì H cho xe vượt lên áp sát bên trái để Quân ngồi sau giật lấy túi xách và tăng ga tàu thoát. Quân kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nên giữ để tiêu xài riêng, túi xách cả hai quăng bỏ.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu D và Nguyễn Trung H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hà Phi L khi bị giật túi xách thì bị té ngã và bị thương, tuy nhiên chị L có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật, về trách nhiệm dân sự chị L yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm (theo định giá tài sản), chi phí sửa xe do bị ngã, hư hỏng và chi phí điều trị thương tích số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Hồng K và chị Đỗ Thị Trúc G yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định.

Đối với người bị hại trong vụ thứ ba và vụ thứ tư không đến trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã thông báo truy tìm người bị hại trong hai vụ này.

Đối với Trần Duy M khi mua điện thoại do D và H mang đến bán không biết đó là tài sản do các đối tượng phạm tội mà có; Trần Duy P không nhớ rõ H có mang điện thoại đến bán cho mình hay không và không biết H là ai. Nên không đủ cơ sở để xử lý đối với M và P.

Đối với người tên Quân do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cái Răng, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 64F6 – 6112 mà các đối tượng sử dụng để làm phương tiện phạm tội, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tạm giữ để xử lý trong vụ án khác.

Tại cáo trạng số: 19/CT-VKS-CR ngày 05/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng đã truy tố:

- Nguyễn Hữu D về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Trung H về tội Cướp giật tài sản theo điểm b, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo đều thừa nhận trong khoảng thời gian từ 04/6/2018 đến 18/8/2018 đã sử dụng phương tiện là xe mô tô chạy theo các bị hại để tìm cơ hội giật giỏ xách và điện thoại của các bị hại (vì nghĩ trong giỏ xách có tài sản). Mục đích giật tài sản là để lấy tiền hoặc tìm tài sản có giá trị bán chia nhau tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[2] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Hữu D từ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Trung H từ 5 (năm) năm đến 6 (sáu) năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm b, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều biết và nhận thức được cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, thậm chí bị cáo D đã có tiền án về cùng tội danh nhưng vẫn liều lĩnh xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Tuy các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác ở nhiều nơi khác nhau theo hình thức tương tự đã ngầm hiểu với nhau, kể cả cách thức ăn chia với nhau nhưng chỉ xem là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Cụ thể bị cáo H là người trực tiếp điều khiển xe, bị cáo D có nhiệm vụ giật túi xách hoặc tài sản khác của người bị hại sau khi phát hiện ra họ. Sau đó thì chia đều số tài sản chiếm đoạt được.

[4] Việc các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản của các bị hại, **thủ đoạn** này rất **nguy hiểm**. Bởi lẽ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Mà còn có khả năng dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả không thể lường được. Cụ thể, khi các bị cáo giật túi xách đã làm chị Hà Phi L bị té xe và bị thương phải cấp cứu tại bệnh viện. Cho nên Viện kiểm sát truy tố cả hai bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự về tội Cướp giật tài sản là hoàn toàn chính xác.

[5] Thời gian qua trên địa bàn quận Cái Răng nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung, vẫn nạn cướp giật tài sản xảy ra thường xuyên, mức độ ngày càng táo bạo, đã tạo ra tâm lý hoang mang lo sợ rất nhiều trong nhân dân. Bản thân các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chí thú làm ăn, rèn luyện bản thân lại đua đòi học theo những thói hư tật xấu, để bản thân sa vào con đường phạm tội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười biếng, không muốn lao động nên đã **nhiều lần** cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của nhiều người. Hành vi

của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh. Nếu không sớm phát hiện có thể sẽ xảy ra nhiều hậu quả đáng tiếc hơn. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và cũng nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Cụ thể vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo thể hiện như sau:

[6] Nguyễn Hữu D là người **04 lần** trực tiếp thực hiện hành vi giật điện thoại và túi xách của các bị hại . Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục **tái phạm nguy hiểm**, cho thấy bản chất bị cáo là xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Nên phải chịu mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của mình.

[7] Nguyễn Trung H là người điều khiển xe chở đồng bọn đi tìm các bị hại để cùng nhau thực hiện hành vi giật túi xách và điện thoại, trực tiếp mang các điện thoại giật được đem bán để ăn chia với đồng bọn. Ngoài 04 vụ thực hiện với bị cáo Nguyễn Hữu D, bị cáo còn chở Quân thực hiện hành vi giật túi xách của người phụ nữ tại đường Hàng Xoài, phường Lê Bình, quận Cái Răng. Cho thấy việc phạm tội của bị cáo **có tính chất chuyên nghiệp**. Bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[8] Không những vậy, cả hai bị cáo còn thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên các địa bàn khác . Ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy , tỉnh Hậu Giang đã xử phạt Nguyễn Hữu D 4 năm 9 tháng tù và Nguyễn Trung H 4 năm tù cùng về tội Cướp giật tài sản . Do bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không tổng hợp hình phạt. Nhưng cũng cho thấy bản chất của các bị cáo là xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng hình phạt tương xứng để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân tốt hơn và cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc việc các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra cũng như tại tòa mà xử phạt mức án phù hợp đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Vấn đề trách nhiệm dân sự: Do túi xách và điện thoại của các bị hại là tang vật vụ án không thu hồi được và được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Hà Phi L, Nguyễn Thị Hồng K và Đỗ Thị Trúc G. Nên chị L, chị K và chị G yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại theo qui định là có cơ sở chấp nhận.

[10] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 29/TCKH-HĐĐG ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA màu hồng có giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Nhưng tại tòa hôm nay chị Hà Phi L còn yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền bị chiếm đoạt cùng với điện thoại là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), chi phí sửa xe do bị ngã hư hỏng và chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tổng cộng là **5.700.000 đồng** (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

[11] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 120/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Plus có giá 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) (BL 80 – 81). Tại tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hồng K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền này.

[12] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 119/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng). Chị Đỗ Thị Trúc G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền này.

[13] Và tại tòa cả hai bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Do vậy, hai bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu cụ thể như trên.

[14] Đối với các vụ cướp giật tài sản còn lại, không xác định được bị hại nên không điều chỉnh phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo D và H trong vụ thứ ba là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng cần buộc các bị cáo nộp lại để sung công.

[15] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Nguyễn Hữu D** và **Nguyễn Trung H** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”

Căn cứ vào: điểm d, i khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu D 6 (sáu) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày **chấp hành án**.

Căn cứ vào: điểm b, d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày **chấp hành án**.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu D** và **Nguyễn Trung H** có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bị hại Hà Phi L số tiền **5.700.000 đồng** (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng).
- Bị hại Nguyễn Thị Hồng K số tiền **4.750.000 đồng** (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Bị hại Đỗ Thị Trúc G số tiền **3.800.000 đồng** (Ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Hữu D và Nguyễn Trung H nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sung công.

Mỗi bị cáo Nguyễn Hữu D và Nguyễn Trung H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung